

Bản án số: 116/2023/HS-ST

Ngày 21-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Phước;

Bà Lê Thị Mỹ;

Ông Nguyễn Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 9 năm 2023, tại Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124 /2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

1. Lý Văn H sinh năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: số C đường C, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký tạm trú: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý V và bà Lê Thị Thanh H1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn C sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: số C khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, không biết tên mẹ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Bùi Trung T sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: số E, tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh H2 và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; ngày 24/4/2021, đầu thú và bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

4. Ngô Hoàng T2 sinh năm 2002 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Trần Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 22/4/2021 cho đến nay, có mặt.

5. Lê Đức H3 (tên gọi khác: T3) sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành S (đã chết) và bà Lư Thị N1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; ngày 26/4/2021, bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Ngô Hoàng T2 và Lê Đức H3:* ông Phạm Văn T4 - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Văn T4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Trung T:* ông Võ Duy K1 - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lý Văn H:* ông Nguyễn Thành N2 - Luật sư Văn phòng L2 Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn C:* ông Đào Đức N3 - Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Phan Văn T5, sinh năm 1991, có mặt;

2. Cháu Phan Gia H4, sinh năm 2020;

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Gia H4:* ông Phan Văn T5 và bà Sử Kiều T6 (cha và mẹ ruột của cháu H4), có mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An; cùng nơi tạm trú: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu H4:* ông Nguyễn Tiến D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lý V, sinh năm 1967, có mặt;
2. Bà Lê Thị Thanh H1, sinh năm 1972, vắng mặt;
Cùng địa chỉ: số A đường Đ, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.
3. Ông Trần Văn P1, sinh năm 1971, nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.
4. Bà Sử Kiều T6, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.
5. Ông Lư Thanh H5, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số A đường B, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.
6. Bà Ngô Thị Thùy D1 sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị N4, sinh năm 1954, có mặt.
2. Ông Đặng T7, sinh năm 1994, có mặt.
3. Bà Quang Thị G, sinh năm 1976, có mặt.
4. Bà Ngô Thị Thúy L, sinh năm 1978, vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Văn H6, sinh năm 1960, vắng mặt.
6. Anh Vương Đức V, sinh năm 1971, vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Minh T8, sinh năm 1998, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Bùi Trung T, Lê Đức H3, Ngô Hoàng T2 và Trần Quốc M là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 12 giờ ngày 21/4/2021, M, H, C, T, H3 tổ chức ăn, uống tại phòng trọ của M thuộc cơ sở trọ số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi về phòng trọ của mình tại khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 16 giờ 40 cùng ngày, H nhớ lại sự việc trước đây, H sống khu trọ thuộc cơ sở trọ số C, khu phố B, phường B có mâu thuẫn với ông Phan Văn T5 ở phòng trọ số X nên H chuyển trọ đi nơi khác. Do đó, H quay lại phòng trọ của M thấy mọi người vẫn còn đang ăn uống nên nói: “có 03 đến 04 người đang cầm mã tấu tìm kiếm tao tại đây ời”, “kiểm đồ đi theo tao”. H liền chạy qua phòng số B của C và T2 ở cùng dãy trọ với M thì T, H3, C chạy theo qua phòng số B, H lấy dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài khoảng 50cm, mũi dao nhọn bản dao rộng khoảng 05cm; Chúc lấy dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài khoảng 50cm, mũi dao nhọn, bản dao rộng khoảng 05cm; H3 lấy dao tự chế màu đen, dài khoảng 50cm, mũi dao nhọn, bản dao rộng khoảng 07cm rồi tất cả chạy theo H qua phòng trọ của ông T5. Riêng T quay lại vào phòng số B để lấy áo khoác thì gặp M từ phòng trên tay cầm tô thức ăn dư đi đổ, T liền ra hiệu lắc tay cho M biết là hết hung khí. M tiếp tục đi ra hướng ngoài đường trước khu trọ đổ rác. Lúc này, T2 đang ngồi đầu dãy trọ của phòng số B thì thấy những người trên đi vào phòng mình lấy dao, nghĩ là đi đánh nhau nên T2 chạy về phòng của mình tìm dao nhưng mọi người đã lấy hết dao nên T2 liền chạy ra cổng của khu trọ lấy cục bê tông cầm trên tay phải đi về hướng phòng trọ của ông T5 để giúp H đánh người. Khi T2 qua tới đứng cách phòng trọ của ông T5 khoảng 01 mét thì đã thấy H, T, H3, C đang đứng trước phòng trọ số G bên trong có ông T5 đang ngồi dưới nền nhà và đang ôm cháu Phan Gia H4, sinh năm 2020 (con ông T5) và có bà Sử Thị T9 (vợ ông T5), ông Đặng T10 (là hàng xóm của T5) đang ngồi hát karaoke. H đi vào bên trong đứng đối diện với ông T5 vung dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía đầu của ông T5. Theo phản xạ ông T5 đưa tay phải lên đỡ thì bị dao chém trúng vào cổ tay phải làm đứt gân lia cổ tay, lưỡi dao tiếp tục chém xuống trúng vào phần vai phải của ông T5, đồng thời mũi dao cũng chém trúng vào đầu gối phải của cháu H4 làm ông T5 và cháu H4 ngã ngửa ra phía sau. Thấy vậy, H và C tiếp tục dùng dao chém liên tiếp vào người của ông T5 gây thương tích ở hông phải, chân phải, chân trái. Lúc này, anh T10 đóng cửa phòng số 41 và bà T9 cầm 01 cây gậy ba khúc bằng sắt màu đen dài 60 cm để phòng thân nhưng bị H, C lùi ra và đẩy cửa ra để chém với vào phía trong, T thấy vậy giật dao trên tay của H3 xông tới chém về phía ông T5 nhưng không trúng. T2 đứng trước chưa kịp dùng đá đánh lại thì thấy ông T5 bị chém chảy máu nên tất cả bỏ chạy thoát. Đối với M, sau khi đồ thức ăn dư xong thì chạy vòng vào khu trọ qua chỗ đánh nhau để hỗ trợ H. Khi chạy đến đường vòng vào phòng trọ của M thì thấy H, C, H3, T, T2 đang cầm hung khí bỏ chạy nên M chạy theo. Khi chạy ngang qua phòng thì bị bà Trần Thị N4 là mẹ nuôi của M kéo M vào phòng và đóng cửa lại còn tất cả bỏ chạy.

Ông T5 và cháu H4 được người dân đưa đi cấp cứu và bà T9 đã trình báo Cơ quan công an Phường B biết sự việc. Sau đó, bắt khẩn cấp đối với Trần Quốc M, Ngô Hoàng T2, riêng Bùi Trung T, Lê Đức H3 đến Cơ quan Công an để đầu thú về hành vi trên, còn Lý Văn H và Nguyễn Văn C bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 384/2021/GDPY ngày 16/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương cho Phan Văn T5:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vai - cánh tay phải (8,5 x 1,1)cm, đứt bán phần cơ delta, sẹo lành.

- Vết thương mặt sau trên cổ tay phải hình vòng cung (17,5 x 1)cm, đứt toàn bộ gân duỗi, gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải, đã phẫu thuật nối gân và kết hợp xương, hai vết mổ mặt sau cổ tay (3,5 x 0,3)cm và (2,5 x 0,2)cm, còn hạn chế vận động cổ tay phải.

- Vết thương hông phải (7 x 0,6)cm, sẹo lành.

- Chân phải: vết thương mặt trong gối (5,5 x 1)cm; vết thương 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân (11 x 0,5)cm, đứt cơ chày trước, gãy mề 1/3 trên xương chày đã cal; vết thương mép ngoài mép mu bàn chân (5 x 0,4)cm, sẹo lành.

- Chân trái: vết thương 1/3 trên mặt trong đùi (3 x 1)cm, vết thương mặt trước đùi – gối hình vòng cung (20,3 x 1,5)cm, đứt cơ rộng trong và cơ thẳng đùi, đã phẫu thuật khâu nối cơ; vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân (6,5 x 0,5)cm; vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân (4 x 0,5)cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương vai - cánh tay phải, đứt bán phần cơ delta: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương mặt sau trên cổ tay phải hình vòng cung, đứt toàn bộ gân duỗi, gãy 02 xương cẳng tay phải: chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn.

- Vết thương hông phải: chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau chệch từ phải sang trái, bờ sắc gọn.

- Vết thương mặt trong gối phải: chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn.

- Vết thương 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân phải, đứt cơ chày trước, gãy 1/3 trên xương chày phải: chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn.

- Vết thương 1/3 trên mặt trong đùi trái: chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái chệch từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương mặt trước đùi – gối trái: sẹo hình vòng cung, chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái: chiều từ dưới lên, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương mép ngoài mu bàn chân phải: chiều nằm ngang, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn.

Các vết thương trên khả năng do vật sắc gây ra (*bút lục số: 153-157*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 373/2021/GDPY ngày 12/7/2021, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương cho cháu Phan Gia H4:

- Vết thương mặt trước gối phải (4x0,5) cm, sọc lành.

- Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương tại mặt trước gối phải có chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra (*bút lục số 158-159*).

* Về thu giữ vật chứng, tài sản và hướng xử lý:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy ba khúc bằng sắt màu đen dài 60 cm của bà T9 (bà T9 không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng).

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự và biện pháp tư pháp: bị hại T5 yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng; Quá trình điều tra, Trần Quốc M đã bồi thường 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; bà Lê Thị Thanh H1 là mẹ của bị cáo H đã bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; ông Trần Minh P2 cha nuôi của Bùi Trung T bồi thường 4.000.000 (bốn triệu) đồng; buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại theo quy định.

Tại Cáo trạng số 95/VKS-P2 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Ngô Hoàng T2, Lê Đức H3, Bùi Trung T phạm tội “Giết người”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Ngô Hoàng T2, Lê Đức H3, Bùi Trung T phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo:

- Lý Văn H mức án từ 09 - 10 năm tù.
- Nguyễn Văn C mức án từ 09 - 10 năm tù.
- Bùi Trung T mức án từ 06 - 07 năm tù.
- Lê Đức H3 mức án từ 06 - 07 năm tù.
- Ngô Hoàng T2 mức án từ 05 - 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo H, C cùng liên đới bồi thường: 142.500.000 đồng (trong đó bị cáo H đã bồi thường 20.000.000 đồng); các bị cáo T, H3, T2 cùng liên đới bồi thường số tiền 142.500.000 đồng, trong đó (T: 4.000.000 đồng; H3: 10.000.000 đồng; T2: 7.000.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H – Luật sư Nguyễn Thành N2 trình bày: thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng bị hại, bị hại và đại diện bị hại đều là người cùng chung trong một gia đình; đại diện bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội được trở về chăm lo cho gia đình và nuôi dạy các con.

Bị cáo H đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C Luật sư Đào Đức N3 trình bày: thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên hành vi của bị cáo C là đồng phạm của bị cáo H, phạm tội chưa đạt, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha đang bị tai biến, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để áp dụng mức hình phạt dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo C đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận;

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trung T - Luật sư Võ Duy K1 trình bày: Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo tội giết người là quá nặng đối với hành vi của bị cáo; động cơ mục đích của bị cáo không nhằm giết người mà chỉ để giải quyết mâu thuẫn, không nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại, hậu quả bị hại bị thương tích 44%, sự việc diễn ra rất nhanh và bị cáo tự ý dừng lại; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo chỉ dừng lại tội cố ý gây thương tích. Hành vi của bị cáo T đồng phạm nhưng rất mờ nhạt, bị cáo và bị

hại không quen biết, đến hiện trường bị cáo cũng đến sau; về nhân thân bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Từ những tình tiết nêu trên kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo T đồng ý với phần trình bày của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận;

Các bị cáo Ngô Hoàng T2; Lê Đức H3 không tham gia tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bào chữa cho các bị cáo Ngô Hoàng T2; Lê Đức H3 theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quan cơ tiến hành tố tụng cử luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo là ông Phạm Văn T4 - Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Văn T4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, tuy nhiên tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt và có gửi bài bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo có ý kiến trình bày không cần sự có mặt của người bào chữa tại phiên tòa, không yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, bị cáo xin tự bào chữa và căn cứ vào bài bào chữa đề xem xét cho bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào ngày 21/4/2021 tại địa chỉ số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Lê Đức H3, Bùi Trung T, Ngô Hoàng T2 đã có hành vi dùng dao chém vào người ông Phan Văn T5 khi ông T5 đang ngồi dưới nền nhà

và đang ôm cháu Phan Gia H4; khi thấy bị H chém theo phản xạ tự nhiên ông T5 đưa tay phải lên đỡ nên dao chém trúng vào cổ tay phải làm đứt gân lia cổ tay, lưỡi dao tiếp tục chém xuống trúng vào phần vai phải của ông T5 và mũi dao cũng chém trúng vào đầu gối phải của cháu H4.

[4] Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 384/2021/GDPY ngày 16/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại Phan Văn T5 hiện tại là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

[5] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 373/2021/GDPY ngày 12/7/2021, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với cháu Phan Gia H4 là 02% (hai phần trăm); ông Phan Văn T5 và bà Sử Kiều T6 (cha mẹ của cháu H4) đại diện hợp pháp cho cháu H4 không yêu cầu khởi tố. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Lê Đức H3, Bùi Trung T, Ngô Hoàng T2 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Lê Đức H3, Bùi Trung T, Ngô Hoàng T2 là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, cần phải xử lý nghiêm; các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện; căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo: bị cáo H là người rủ rờ, đưa ra các thông tin không có thật nhằm lôi kéo các bị cáo còn lại thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H là người trực tiếp dùng dao chém và gây thương tích đối với ông T5; cháu H4 nên bị cáo phải bị xử phạt nặng hơn các bị cáo khác; bị cáo C tiếp nhận ý chí của bị cáo H và cùng với bị cáo H thực hiện hành vi rất quyết liệt nên bị cáo phải bị xử phạt nặng hơn các bị cáo H3, T, T2; các bị cáo H3, T là người giúp sức tích cực, mặc dù không thực hiện hành vi trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng bị cáo H3 hưởng ứng, cầm dao; bị cáo T giật giao trên tay để T chém với vào phía cửa phòng trọ của bị hại nhằm giúp sức cho bị cáo H và C; bị cáo T2 chuẩn bị cục bê tông để đánh bị hại nhưng chưa gây thương tích cho người bị hại, nên các bị cáo T, H3 phải bị xử phạt nặng hơn bị cáo T2.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại T5 yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng là 300.000.000

(ba trăm triệu) đồng các bị cáo đồng ý xét đây là ý chí tự nguyện Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Quá trình điều tra, và trước khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Quốc M đã bồi thường 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; bà Lê Thị Thanh H1 là mẹ của bị cáo H đã bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; ông Trần Minh P2 cha nuôi của bị cáo T bồi thường 4.000.000 (bốn triệu) đồng; bà Ngô Thị Thùy D1 chị của bị cáo T2 đã nộp số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng; Lư Thanh H5 cậu ruột của bị cáo H3 đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Các bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 244.000.000 (hai trăm bốn mươi bốn triệu) đồng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các bị cáo H, T, T2, H3 đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo T, H3 sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo không phù hợp nên không được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 cây gậy ba khúc bằng sắt màu đen dài 60 cm của bà T6 (bà T6 không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng) cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án và liên đới chịu trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Lê Đức H3, Bùi Trung T, Ngô Hoàng T2 phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lý Văn H 10 (mười năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Bùi Trung T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Đức H3 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T2 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 244.000.000 (hai trăm bốn mươi bốn triệu) đồng; Ông Phan Văn T5 liên hệ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương để nhận số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007564 ngày 11 tháng 9 năm 2023 và số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0007565 ngày 12 tháng 9 năm 2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gậy ba khúc bằng sắt màu đen dài 60cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Lê Đức H3, Bùi Trung T, Ngô Hoàng T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Lý Văn H, Nguyễn Văn C, Lê Đức H3, Bùi Trung T, Ngô Hoàng T2 liên đới chịu 12.200.000 (mười hai triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- PC04 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (5);
- Người tham gia tố tụng (13);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VT (2), Tòa HS (2), hồ sơ vụ án, PHT, 36.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc